

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 664/2019/HS-PT

Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Chính;

Ông Nguyễn Tất Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu C do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***\* Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

**Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1990 tại huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Hữu G và bà Phạm Thị H; chung sống như vợ chồng với chị Đào Thị Thùy D (tên gọi khác: Đào Thùy D) (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2016, Công an xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản của công dân”, đã chấp hành xong ngày 21/8/2016; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Luật sư Đặng Tiến B - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình bào chữa theo chỉ định của Tòa án; có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Ánh T và Ngô Thị Hồng L - Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội do gia đình bị cáo mời; có mặt.

***\* Người bị hại:*** Chị Đào Thị Thùy D (tên gọi khác: Đào Thùy D), sinh năm 1995 (đã chết).

**\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; trú tại: Thôn đường 477, thôn N, xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C, sinh năm 1990 cư trú tại: Thôn K, xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Đào Thị Thùy D (tên gọi khác Đào Thùy D) sinh năm 1995 cư trú tại thôn đường 477, xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình. Ngày 20/01/2018, C và chị D tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới được hơn một tháng chị D có thai, do chị D bị ghen nên ăn uống thất thường, C yêu cầu chị D ăn uống đầy đủ để có sức khỏe. Tuy nhiên, chị D không ăn được, nếu có ăn thì ăn rất ít nên C bức xúc, nổi nóng dẫn đến việc chửi mắng, quát chị D, có lần C dùng tay tát vào mặt chị D. Ngày 15/5/2018, chị D giận C bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L ở thôn đường 477, xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; chị D tâm sự với bà L về việc mâu thuẫn với C và việc bị C đánh. Tối ngày 15/5/2018, bà L đến gia đình nhà C nói chuyện với bố mẹ đẻ của C là ông Nguyễn Hữu G và bà Phạm Thị H xin cho chị D về nhà bà L ở một thời gian để tiện chăm sóc, ông G bà H đồng ý. Tối ngày 17/5/2018, Nguyễn Hữu C đến nhà bà L để gặp chị D, bà L xin lỗi về việc làm của mình và bảo chị D đi về nhà; chị D, bà L không chấp nhận. Sáng ngày 18/5/2018, chị D nhắn tin cho C hẹn 14 giờ chiều chị D về nhà C nói chuyện.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, chị D một mình điều khiển xe mô tô BKS: 35N1-276.XX nhãn hiệu Yamaha JANUS màu đen của chị D đi từ nhà mẹ đẻ đến nhà C. Lúc này chỉ có một mình C ở nhà, chị D và C vào trong phòng ngủ đóng cửa nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện C xin lỗi chị D và hứa sẽ không chửi đánh chị D nữa. Chị D cương quyết đòi chia tay không tiếp tục sống chung với C nữa. Khi chị D đứng dậy định đi về thì C chặn lại dùng tay phải bóp vào cổ chị D, quật chị D nằm ngửa xuống giường rồi ngồi đè lên ngực. C dùng đầu gối và cẳng chân trái tì đè vào vùng gò má mặt bên phải chị D sau đó dùng 2 tay bóp mạnh vào cổ làm chị D gãy giữa, dùng tay cào cấu vào cánh tay trái của C. Khoảng 10 phút sau thấy chị D nằm bất động, C tiếp tục với tay lên chiếc móc treo trên tường ở trước mặt lấy một đoạn dây vải buộc rèm màu vàng - xanh, dùng tay luồn dây từ trái qua phải, quanh cổ chị D, tay trái cầm một đầu dây phía trên xiết xuống, tay phải cầm đầu dây phía dưới kéo ghì lên trong khoảng 15 phút thì C bỏ dây vải xuống giường. C tiếp tục lấy một dây sạc điện thoại Iphone màu trắng để ở đầu giường luồn quần một vòng quanh cổ chị D và siết chặt sau đó buộc thắt 2 nút; sau khi xác định chị D đã tử vong C dừng lại. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bà Phạm Thị H là mẹ đẻ C đi làm về nhà ngồi ở hè trước cửa nhà gọi C và chị D ra nói chuyện. Sợ bà H phát hiện C từ trong buồng nói vọng ra “D ngủ rồi có gì tối nói chuyện”, bà H không nghi ngờ gì nên

tiếp tục đi làm. Ngay sau khi bà H đi, C đi xuống bếp lấy 1 chiếc kéo lưỡi bằng kim loại có cán nhựa màu tím của gia đình đem vào phòng ngủ, dùng kéo cắt đứt dây sạc điện thoại đang buộc ở cổ chị D và vứt sợi dây xuống gầm giường ngủ; C lấy gối kê đầu, đặt hai tay lên bụng và kéo chăn đắp trùm kín người chị D. Nhìn thấy hai chiếc điện Iphone 6 của C và của chị D để cạnh nhau nên C cầm cả 2 chiếc điện thoại, lấy chìa khóa xe mô tô của chị D để cuối giường sau đó đi ra ngoài với mục đích bỏ trốn.

Khi C đi ra sân thì gặp bác ruột là bà Nguyễn Thị A nhà ở phía sau nhà C và chị Nguyễn Thị B (là chị họ của C) đang phơi lúa ở trước sân; thấy xe mô tô của chị D đang dựng ở ngoài, C lấy xe đi khỏi nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi làm về bà H gọi C và chị D ra ăn cơm không thấy ai trả lời, bà H mở cửa vào trong phòng ngủ của C; kéo chăn trên người chị D ra thì phát hiện chị D đã tử vong.

Sau khi bỏ trốn khỏi nhà, C điều khiển xe mô tô đi xuống thành phố Ninh Bình và đi vào Bệnh viện sản nhi Ninh Bình gửi xe mô tô ở đó, rồi đi lên Hà Nội và bán chiếc điện thoại của mình tại một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ để lấy tiền chi tiêu rồi lại quay về Ninh Bình. Chiều tối ngày 21/5/2018 C đi xe ô tô taxi về thôn K khi đi qua cầu Gián thuộc sông Hoàng Long, C hạ kính xe ném chiếc điện thoại của chị D xuống sông, C ngủ qua đêm ở ngoài ruộng lúa gần nhà. Đến sáng ngày 22/5/2018, khi C đi theo lối bờ ruộng về nhà thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện và yêu cầu về trụ sở làm việc. Căn cứ lời khai của C Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm chiếc điện thoại của chị D mà C đã ném xuống sông Hoàng Long nhưng không tìm thấy.

Cơ quan công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi chị Đào Thị Thùy D.

Cơ quan điều tra gửi các mẫu vật đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và thu giữ trong quá trình điều tra đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 18/KLGD-PC54-PY ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Nguyên nhân chết của Đào Thùy D: Suy hô hấp do ngạt cơ học”. Cơ chế hình thành tổn thương trên cơ thể: Các tổn thương vùng cổ do vật tày có diện tiếp xúc hẹp chèn ép gây nên. Các tổn thương khác do tác động của vật tày gây nên. Thời điểm tử vong của Đào Thùy D: Sau bữa cuối cùng khoảng 3 - 4 giờ và trước thời điểm khám nghiệm tử thi ít nhất trên 6 giờ”.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 262/158/194/18/HP ngày 25/5/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận: “Trong mẫu phủ tạng và máu của nạn nhân Đào Thùy D, sinh năm 1995 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình gửi tới giám định ngày 19/5/2018 không tìm thấy các chất độc”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 73/18/MBH ngày 28/6/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận: “Não: phù, sung huyết, chảy máu

thoát quản; Tim: phù, sung huyết, chảy máu. Nhiều bó sợi cơ tim đứt đoạn; Động mạch cảnh: Lớp nội mô không tổn thương, mô kẽ quanh động mạch phù, sung huyết, chảy máu; Phổi: sung huyết, chảy máu, long phế quản bị lấp tắc bởi tế bào biểu mô phế quản bong tróc và hồng cầu, vách phế nang rách, đứt; Dạ dày: phù, sung huyết; Gan: sung huyết”.

Ngày 19/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 34/PC45 để giám định vật mẫu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi gồm:

- + 01 đoạn dây vải màu vàng-xanh ký hiệu A1;
- + Các mẫu móng tay thu từ 10 đầu ngón tay tử thi Đào Thùy D ký hiệu A2;
- + 01 mẫu dị vật màu nâu thu trên sàn phòng ngủ, ký hiệu A3; 01 mẫu dị vật màu nâu thu tại ga trải giường đệm, ký hiệu A4; 01 mẫu dị vật màu nâu thu tại vỏ gối, ký hiệu A5; 01 mẫu dị vật màu nâu thu trên mặt chăn, ký hiệu A6; 01 mẫu dị vật màu nâu thu tại phía cạnh chăn, ký hiệu A7.
- + 01 mẫu dịch âm đạo tử thi Đào Thùy D, ký hiệu A8.

Mẫu so sánh là mẫu máu thu của tử thi Đào Thùy D, ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số 2723+2724/C54-TT3 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên mẫu ký hiệu A1 có bám dính máu và lông, tóc của tử thi Đào Thùy D. Trên mẫu ký hiệu A2 có bám dính tế bào lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người do chất lượng dấu vết kém. Trên mẫu ký hiệu A3 có bám dính tế bào lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người do chất lượng dấu vết kém.

Trên các mẫu ký hiệu A4, A5, A6, A7 đều bám dính máu của tử thi Đào Thùy D. Trên mẫu ghi thu dịch âm đạo của tử thi Đào Thùy D ký hiệu A8 không có xác định trùng người.

Lưu kiểu gen của Đào Thị Thùy D và Nguyễn Hữu C tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiến hành xác minh vỉ thuốc nhãn hiệu TADYFE B9 thu giữ trong quá trình điều tra khám nghiệm hiện trường. Kết quả vỉ thuốc có tên TADYFE B9 là một loại thực phẩm chức năng không phải là thuốc. Thành phần TADYFE B9 là sắt và Acid folic, không có chứa thành phần chất độc đối với cơ thể người. Sử dụng chủ yếu cho phụ nữ có thai, giúp thai nhi phát triển tốt.

Quá trình điều tra vụ án ngày 18/7/2018 ông Nguyễn Hữu G là bố đẻ của bị can có đơn đề nghị Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Hữu C đi giám định tâm thần, do C có những biểu hiện về thần kinh không ổn định khi có những tác động mạnh ở bên ngoài. Ngày 14/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 49/PC45 để giám định pháp y tâm thần đối với bị can Nguyễn Hữu C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KLGD ngày 16/10/2018

của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/5/2018 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Hữu C bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F60.3. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 03/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Giết người” theo điểm c, n khoản 1, khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Hữu C tù Chung thân về tội “Giết người”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2019, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu C lên mức tử hình.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Nguyễn Hữu C có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu C rút kháng cáo về giảm mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị L xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo C đã bồi thường hết số tiền 139.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; tổng số tiền gia đình bà L đã nhận là 179.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo C.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu C rút kháng cáo về phần bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về hình phạt thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo với mức án tù Chung thân là có căn cứ, tương xứng với hành vi của bị

cáo. Tại cấp phúc thẩm mặc dù bị cáo xuất trình chứng cứ về bồi thường cho người bị hại, tuy nhiên hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội với hai tình tiết định khung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người bị bệnh nên mới có hành vi phạm tội như vậy. Trong vụ án này chỉ cần áp dụng 1 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết khắc phục hậu quả. Sau khi xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại. Bị cáo có 1 tình tiết định khung tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức tù có thời hạn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu C kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được giảm mức bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu C rút phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự; quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm, vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định pháp y. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15h ngày 18/5/2018, tại nhà của Nguyễn Hữu C và chị Đào Thị Thùy D, trong khi giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt là chị D đòi chia tay trong khi bị cáo C xin lỗi, muốn vợ chồng về đoàn tụ. Khi chị D không đồng ý, Nguyễn Hữu C đã có hành vi ngồi đè lên ngực chị D rồi dùng hai tay bóp cổ chị D trong khoảng 10 phút rồi dùng một dây buộc rèm cửa bằng vải siết cổ chị D trong khoảng 15 phút; dùng 01 dây sạc điện thoại Iphone quấn cổ chị D và siết chặt, sau đó buộc thắt 2 nút. Hậu quả làm chị D tử vong; trước khi tử vong chị D đang mang thai được 13 tuần tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Hữu C đã phạm tội “Giết người” quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng người đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về phần hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KLGD ngày 16/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi

phạm tội ngày 18/5/2018 và tại thời điểm giám định Nguyễn Hữu C bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F60.3. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả do bị cáo đã gây ra, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L số tiền 139.000.000 đồng; bà L xác nhận đã nhận số tiền 139.000.000 đồng và đã nộp 6.900.000 đồng án phí dân sự theo Biên lai thu tiền số 0002631 ngày 25/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; đây là tình tiết mới Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà đã tước đoạt tính mạng của chị D là vợ của bị cáo, trong lúc chị D đang mang thai. Hành vi của bị cáo tác động rất xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; gây sự bất bình trong gia đình người bị hại và quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C tù chung thân là tương xứng với tính chất tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C về phần trách nhiệm dân sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C về phần trách nhiệm dân sự. Quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/10/2019.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C về việc xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 22/5/2018.

3. Xác nhận bị cáo C đã bồi thường cho gia đình người bị hại do bà Nguyễn Thị L (là mẹ của chị Đào Thị Thùy D) đại diện nhận số tiền 139.000.000 (*Một trăm ba mươi chín triệu*) đồng.

Xác nhận bị cáo C đã nộp 6.900.000 (*Sáu triệu chín trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0002631 ngày 25/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Bị cáo phải nộp tiếp số tiền 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục T.H.A DS tỉnh Ninh Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Những người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Thúy Bình**